



2025 CCCR

CONSUMER CONFIDENCE REPORT
BÁO CÁO ĐỘ TIN CẬY DÀNH CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG

SPANISH TRANSLATION SPANISH TRANSLATION

Este informe contiene información muy importante sobre su agua potable. [Visite nuestro sitio web para obtener una versión traducida de este informe](#), o comuníquese con nosotros al (831) 384-6131 para obtener más ayuda.

KOREAN TRANSLATION

이 보고서에는 식수에 대한 매우 중요한 정보가 포함되어 있습니다. 이 보고서의 번역된 버전은 당사 웹사이트를 방문하거나 (831) 384-6131 로 연락하여 추가 지원을 받으십시오.

TAGALOG TRANSLATION

Ang ulat na ito ay naglalaman ng napakahalagang impormasyon tungkol sa iyong inuming tubig. [Mangyaring bisitahin ang aming website para sa isang isinalin na bersyon ng ulat na ito](#), o makipag-ugnay sa amin sa (831) 384-6131 para sa karagdagang tulong.

Báo cáo về Chất lượng nước

NƯỚC SINH HOẠT AN TOÀN, ĐÁNG TIN CẬY, ĐẠT TIÊU CHUẨN NGHIÊM NGẶT

Marina Coast Water District (sau đây gọi là “The District”) trân trọng giới thiệu Báo cáo Độ Tin cậy Dành cho Người tiêu dùng năm 2025. Báo cáo thường niên này cung cấp thông tin về nguồn của nước sinh hoạt, thành phần nước, và mức độ tuân thủ đối với tiêu chuẩn nước uống của tiểu bang và liên bang. Chúng tôi vui mừng khẳng định rằng nước uống của bạn đáp ứng đầy đủ tất cả các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về sức khỏe của tiểu bang California và liên bang.

Chúng tôi tự hào cung cấp nước sinh hoạt mà bạn có thể tin tưởng, đồng thời đưa ra báo cáo này nhằm giúp bạn luôn được cập nhật thông tin và yên tâm về chất lượng nước.



Việc cung cấp nước sinh hoạt an toàn, đáng tin cậy và chất lượng cao là ưu tiên hàng đầu của chúng tôi, đội ngũ chuyên gia được chứng nhận của chúng tôi làm việc liên tục ngày đêm để giám sát và bảo vệ nguồn cung nước.



Nước sinh hoạt của bạn được kiểm tra cẩn thận từ nguồn nước ngầm đến vòi sử dụng tại nhà. Trong năm ngoái, hơn 700 cuộc kiểm tra đã được thực hiện trên 120 chất nhằm đảm bảo nước uống vẫn an toàn và tuân thủ đầy đủ quy định.



Các phòng thí nghiệm độc lập được tiểu bang chứng nhận thực hiện xét nghiệm này, và tất cả kết quả đều được báo cáo và xem xét bởi cơ quan của tiểu bang.



Các hệ thống giám sát tiên tiến, nguồn điện dự phòng, và các nguồn nước dự trữ giúp đảm bảo dịch vụ luôn ổn định trong mọi thời điểm.



Một lượng nhỏ chất khử trùng qua kiểm soát chặt chẽ được duy trì nhằm bảo vệ nước trong quá trình lưu chuyển qua hệ thống.

CÂU HỎI?

Nếu có bất kỳ câu hỏi nào liên quan đến thông tin trong báo cáo này hoặc về nguồn nước sinh hoạt, vui lòng liên hệ chúng tôi theo số điện thoại (831) 384-6131. Bạn cũng có thể truy cập trang web www.mcwd.org.

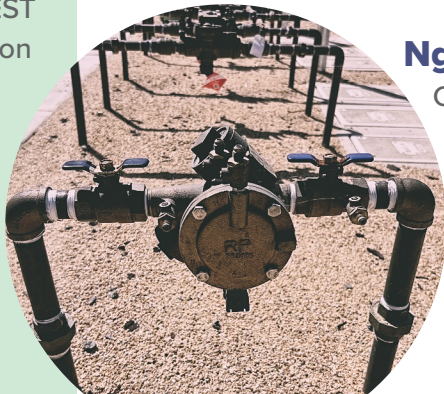
CUNG CẤP & XỬ LÝ NƯỚC

The District cung cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn từ nguồn nước ngầm khai thác từ bảy giếng và phân phối qua mạng lưới gồm tám bể chứa và gần 225 dặm đường ống cấp nước.

Hai giếng khai thác sâu (số 10 và 11), nằm tại khu vực Central Marina, lấy nước ngầm từ tầng chứa nước ở độ sâu 900 feet trong Lưu vực Nước ngầm Salinas Valley. Nước này sau đó được xử lý khử trùng tại chỗ. Năm giếng còn lại (số 29, 30, 31, 34 và Watkins Gate), nằm trong vùng Ord Community, khai thác nước ngầm từ các tầng chứa nước ở độ sâu 900 feet, 400 feet và 180 feet của cùng lưu vực Salinas Valley. Nước từ các giếng này được khử trùng tại cơ sở xử lý bằng chlorine của Ord Community.

MCWD HIỆN ĐANG PHỤC VỤ: Hơn 38.000 người, bao gồm:

- Các Đô thị: Thành phố Marina và Seaside
- Đại học California State University Monterey Bay, UCSC MBEST Center, và khu vực East Garrison chưa hợp nhất thuộc Quận Monterey
- Quân Đội Hoa Kỳ, cùng các cơ quan thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Nội vụ Hoa Kỳ



ĐÁNH GIÁ NGUỒN NƯỚC

Nhiều hình thức đa dạng đã được thực hiện nhằm đánh giá nguồn nước. Việc đánh giá nguồn nước xét đến nhiều yếu tố, gồm: sự hiện diện của các hoạt động có khả năng gây ô nhiễm (PCA), chẳng hạn như hoạt động của con người hiện tại hoặc trong quá khứ có thể là xuất xứ của ô nhiễm nguồn nước uống, khoảng cách từ các hoạt động này đến vị trí nguồn nước, độ rủi ro liên quan đến PCA, cũng như cấu trúc và điều kiện tự nhiên của nguồn nước. Các yếu tố này sau đó được xếp hạng, và nguồn nước được đánh giá là dễ bị tác động PCA do nhất sẽ có vị trí đầu bảng xếp hạng.

- Vào tháng 7 năm 2001, Sở Y tế Công California (CDPH) đã hoàn tất đợt đánh giá với mỗi giếng nước ngầm tại Central Marina, và cho kết quả là các giếng này dễ bị ảnh hưởng nhất bởi các bãi rác thải lịch sử, hoạt động của bãi chôn lấp, và các cơ sở quân sự.
- Vào tháng 2 năm 2002, đợt đánh giá được hoàn tất với mỗi giếng nước ngầm trong khu vực Ord Community. Lần đánh giá này xác định các giếng nào dễ bị ảnh hưởng nhất do các vết chất gây ô nhiễm có hợp chất hữu cơ dễ bay hơi đã biết trước từ một bãi chôn lấp đã đóng cửa tại căn cứ Fort Ord cũ; các vết chất ô nhiễm khác gồm xâm nhập nước mặn, hệ thống thu gom nước thải, bể chứa trên mặt đất, việc tưới tiêu cây trồng, các tuyến giao thông, các điểm sửa chữa máy móc nông nghiệp, và hệ thống tự hoại.
- Vào tháng 11 năm 2012, đợt đánh giá được hoàn tất với Giếng Watkins Gate, xác định giếng này dễ bị ảnh hưởng nhất bởi các cơ sở quân sự.
- Vào tháng 2 năm 2014, đợt đánh giá với Giếng 34 xác định giếng này dễ bị ảnh hưởng nhất bởi các cơ sở quân sự (căn cứ Fort Ord cũ), nước thoát nông nghiệp, xâm nhập nước mặn, và hệ thống thu gom nước thải..

Toàn bộ chi tiết của các đợt đánh giá có thể tra cứu tại các địa điểm sau: MCWD, 2840 4th Avenue, Marina, CA; hoặc tại SWRCB DDW, 1 Lower Ragsdale Drive, Building 1, Suite 120, Monterey, CA.

Ngăn chặn dòng chảy ngược nhằm bảo vệ nguồn nước uống

Chương trình Kiểm soát Kết nối Chéo của MCWD giúp giảm nguy cơ chất ô nhiễm xâm nhập vào hệ thống nước qua việc yêu cầu lắp đặt và bảo trì các thiết bị chống dòng chảy ngược khi cần thiết.

Vui lòng truy cập trang web của chúng tôi để [biết thêm thông tin về chương trình ngăn chặn dòng chảy ngược của MCWD.](#)



THÔNG TIN GIÁO DỤC VÀ THÔNG TIN SỨC KHỎE ĐẶC BIỆT

Nước uống, bao gồm cả nước đóng chai, có thể được kỳ vọng một cách hợp lý là chứa ít nhất một lượng nhỏ vài chất gây ô nhiễm. Sự hiện diện các chất gây ô nhiễm không nhất thiết có nghĩa là nước này gây nguy cơ cho sức khỏe. Có thể biết thêm thông tin về các chất gây ô nhiễm và các tác động tiềm ẩn đối với sức khỏe bằng cách gọi đến Đường dây nóng về Nước uống An toàn của Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ U.S. EPA (1-800-426-4791).



NGUỒN NƯỚC VÀ CÁC CHẤT Ô NHIỄM TIỀM ẨN

Nguồn cung cấp nước sinh hoạt (bao gồm cả nước máy và nước đóng chai) bao gồm sông, hồ, suối, ao, hồ chứa, suối nguồn và giếng. Khi nước chảy trên bề mặt đất hoặc thấm qua lòng đất, nước có thể hòa tan các khoáng chất tự nhiên và, trong một số trường hợp, các chất phóng xạ, đồng thời có thể mang theo các chất phát sinh từ sự hiện diện của động vật hoặc các hoạt động của con người. Các chất ô nhiễm có thể có trong nguồn nước bao gồm:

- Chất ô nhiễm vi sinh, như vi-rút và vi khuẩn, có thể xuất phát từ các nhà máy xử lý nước thải, hệ thống tự hoại, hoạt động chăn nuôi nông nghiệp và động vật hoang dã.
- Chất ô nhiễm vô cơ, như muối và kim loại, có thể xuất hiện tự nhiên hoặc phát sinh từ dòng chảy nước mưa ở đô thị, xả thải công nghiệp hoặc sinh hoạt, hoạt động khai thác dầu khí, khai khoáng hoặc nông nghiệp.
- Thuốc trừ sâu và thuốc diệt cỏ, có thể đến từ nhiều nguồn khác nhau như nông nghiệp, dòng chảy nước mưa ở đô thị và việc sử dụng trong khu dân cư.
- Chất ô nhiễm hóa học hữu cơ, bao gồm các hóa chất hữu cơ tổng hợp và dễ bay hơi, là sản phẩm phụ của các quy trình công nghiệp và sản xuất dầu mỏ; cũng có thể phát sinh từ các trạm xăng, dòng chảy nước mưa đô thị, hoạt động nông nghiệp và hệ thống tự hoại.
- Chất ô nhiễm phóng xạ, có thể xuất hiện tự nhiên hoặc là kết quả của hoạt động khai thác dầu khí và khai khoáng.



Để đảm bảo nước máy đủ an toàn để uống, Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ (U.S. EPA) và Hội đồng Kiểm soát Tài nguyên Nước của Tiểu Bang (State Water Board) ban hành các quy định nhằm giới hạn hàm lượng một số chất ô nhiễm trong nước do các hệ thống cấp nước công cộng cung cấp. Các quy định của Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) và luật của bang California cũng thiết lập các giới hạn đối với chất ô nhiễm trong nước uống đóng chai nhằm đảm bảo mức độ bảo vệ tương đương cho sức khỏe cộng đồng.

Lưu ý dành cho người suy giảm miễn dịch: Một số người có thể dễ bị ảnh hưởng bởi các chất ô nhiễm trong nước uống hơn so với nhóm dân số nói chung. Những người bị suy giảm miễn dịch như bệnh nhân ung thư đang điều trị hóa trị, người đã được cấy ghép nội tạng, người nhiễm HIV/AIDS hoặc mắc các rối loạn hệ miễn dịch khác, một số người cao tuổi và trẻ sơ sinh có thể có nguy cơ nhiễm trùng cao hơn. Những người này nên tham khảo ý kiến của nhà cung cấp dịch vụ y tế về việc sử dụng nước uống. Hướng dẫn của U.S. EPA và Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh (CDC) về các biện pháp phù hợp nhằm giảm nguy cơ nhiễm Cryptosporidium và các chất ô nhiễm vi sinh khác đang có sẵn thông qua Đường dây Nóng về Nước Uống An Toàn (1-800-426-4791).

CHẤT LƯỢNG NƯỚC

The District thực hiện giám sát chặt chẽ chất lượng nước uống, đồng thời tự hào báo cáo rằng nước máy của bạn đáp ứng các tiêu chuẩn nước uống Tiểu bang California và Liên bang Hoa Kỳ.

Quy định Liên bang về Giám sát Các Chất Chưa được Điều chỉnh – Giai đoạn 5 (UCMR 5)

Năm 2023, The District đã tham gia giai đoạn thứ năm của Quy định Giám sát Chất Ô nhiễm Chưa được Điều chỉnh Liên bang (UCMR 5). Các chất ô nhiễm Chưa được Điều chỉnh là những chất mà Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ (EPA) chưa thiết lập tiêu chuẩn cho nước uống. Việc giám sát giúp EPA xác định mức độ tồn tại các hợp chất này và xem xét liệu có cần ban hành quy định hay không. Hệ thống của chúng tôi đã theo dõi 30 hóa chất theo yêu cầu của Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ (USEPA). Kết quả được báo cáo trực tiếp cho USEPA. Các phát hiện được tóm tắt trong bảng UCMR 5, cùng với các nguồn gây ô nhiễm điển hình. [Báo cáo UCMR 5 của Marina Coast Water District](#) được đăng tải đầy đủ trên trang web của The District.

[Tham khảo website EPA để biết thông tin chung về UCMR5.](#)

Trichloroethylene (TCE)

TCE từng là dung môi phổ biến được Quân đội Hoa Kỳ sử dụng tại căn cứ Fort Ord trước đây. Năm 2025, TCE được phát hiện trong giếng số 29 và 31 ở mức thấp, với nồng độ trung bình từ các giếng nguồn là 0.4 phần tỷ (ppb). Mục tiêu Sức khỏe Cộng đồng (PHG), được xác định dựa trên mức không gây ra tác động sức khỏe bất lợi đáng kể đối với những người uống cùng một loại nước trong 70 năm, là 1.7 ppb đối với TCE. Giới hạn Tối đa cho Phép (MCL), tức là mức tối đa của một chất ô nhiễm được phép có trong nước uống, là 5 ppb đối với TCE. The District tiếp tục giám sát thường xuyên TCE trong nguồn cung nước sinh hoạt.

Quân đội Hoa Kỳ đang tích cực xử lý các vết ô nhiễm nước ngầm nông chứa TCE trong khu vực Fort Ord trước đây. Họ cũng vận hành mạng lưới giếng quan trắc nước ngầm nông để theo dõi tiến độ xử lý TCE. Các giếng quan trắc nước ngầm này không cung cấp nước uống cho khách hàng của The District. [Để biết thêm thông tin về các nỗ lực xử lý đang diễn ra](#) vui lòng truy cập trang web Fort Ord Cleanup.

Nitrate

Nitrat trong nước uống ở mức trên 10 mg/L gây nguy cơ sức khỏe đối với trẻ sơ sinh dưới sáu tháng tuổi. Mức

nitrat cao này có thể làm giảm khả năng vận chuyển oxy máu ở trẻ, gây bệnh nghiêm trọng; triệu chứng gồm khó thở và da tím tái. Mức nitrat trên 10 mg/L cũng có thể ảnh hưởng đến khả năng vận chuyển oxy máu ở các đối tượng khác, như phụ nữ mang thai hoặc người có một số thiếu hụt enzyme nhất định. Nếu bạn đang chăm sóc trẻ sơ sinh hoặc đang mang thai, hãy tham khảo ý kiến của nhân viên y tế.

Arsenic

Mặc dù nước uống của bạn đáp ứng tiêu chuẩn liên bang và tiểu bang về asen, nhưng vẫn có chứa một lượng nhỏ asen. Tiêu chuẩn về asen được thiết lập dựa trên sự cân bằng giữa hiểu biết hiện tại về tác động sức khỏe và chi phí loại bỏ asen khỏi nước uống. Cục bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ đang tiếp tục nghiên cứu tác động của asen ở nồng độ thấp. Asen là một khoáng chất có thể gây ung thư ở người khi ở nồng độ cao, và có liên quan đến các tác động khác như tổn thương da và các vấn đề về tuần hoàn máu.

Chì

Chì có thể gây ra các vấn đề sức khỏe nghiêm trọng, đặc biệt đối với phụ nữ mang thai và trẻ nhỏ. Chì trong nước uống chủ yếu xuất phát từ vật liệu và các thành phần liên quan đến đường ống cung cấp dịch vụ và hệ thống ống nước trong nhà.

The District chịu trách nhiệm cung cấp nước đạt chất lượng cao và loại bỏ các đường ống chứa chì, nhưng không thể kiểm soát các vật liệu được sử dụng trong hệ thống ống nước dân dụng. Bạn cần góp phần cùng chia sẻ trách nhiệm bảo vệ bản thân và gia đình khỏi chất chì bằng cách phát hiện và thay thế các vật liệu có chứa chì trong hệ thống ống nước trong nhà và thực hiện các biện pháp giảm nguy cơ phơi nhiễm. Trước khi sử dụng nước máy để uống, hãy xả nước trong vài phút bằng cách mở vòi nước, tắm, giặt đồ hoặc rửa chén. Bạn cũng có thể sử dụng bộ lọc được chứng nhận bởi một tổ chức đã được cấp phép theo chuẩn của Viện Tiêu chuẩn Quốc gia Hoa Kỳ để giảm độ chì trong nước uống. Nếu có quan ngại về chất chì và muốn kiểm tra nước sinh hoạt, vui lòng liên hệ the District theo số: (831) 384-6131.

[Thông tin về chì trong nước uống, phương pháp xét nghiệm và các biện pháp giảm phơi nhiễm có sẵn tại Cục Bảo Vệ Môi Trường Hoa Kỳ.](#)

Năm 2024, The District đã tiến hành dịch vụ kiểm kê chất chì toàn diện trên các đường ống dịch vụ và xác định hệ thống phân phối không có đường ống chứa chì hoặc ống mạ kẽm cần thay thế, bao gồm cả phần thuộc sở hữu công cộng và khách hàng. [Truy cập trang web MCWD để biết thêm thông tin về việc kiểm kê đường ống dịch vụ.](#)

Bảng dưới đây liệt kê kết quả chất ô nhiễm được phát hiện trong hệ thống phân phối của The District và các giếng cung cấp nước ngầm. Dù phần lớn việc giám sát đã hoàn tất đến tháng 12 năm 2025, các quy định cho phép Đơn vị theo dõi một số hóa chất với tần suất thấp hơn một lần mỗi năm vì nồng độ của chúng không thay đổi thường xuyên. Vui lòng tham khảo phần Định nghĩa bên dưới để biết giải thích các chữ viết tắt được sử dụng trong báo cáo này.

CHẤT LƯỢNG HỆ THỐNG PHÂN PHỐI NƯỚC

Tiêu chuẩn Nước uống Sơ cấp- Vi sinh								
Chất gây ô nhiễm bị phát hiện	Đơn vị	MCL	(MCLG)	Năm xét nghiệm	Tổng số mẫu đã thu thập & Tháng có kết quả dương tính	Vi phạm	Nguồn nước uống chính.	
Tổng lượng vi khuẩn Coliform	Mẫu dương tính	TT	(0)	2025	520 Mẫu 0 Mẫu dương tính	Không	Có mặt tự nhiên trong môi trường.	
Tiêu chuẩn Nước uống Sơ cấp – Sản phẩm phụ của quá trình khử trùng & Dư lượng chất khử trùng								
Chất gây ô nhiễm bị phát hiện	Đơn vị	MCL [MRDL]	PHG (MCLG) [MRDLG]	Năm xét nghiệm	Trung bình hằng năm	Phạm vi: Thấp – Cao	Vi phạm	Nguồn nước uống chính.
Tổng lượng Trihalomethanes (TTHM)	ug/L	80	N/A	2025	9.23 (a)	3.1 – 9.9	Không	Sản phẩm phụ của quá trình khử trùng nước uống.
Dư lượng Chlorine [Cl2]	mg/L	[4.0]	[4]	2025	0.94	0.59 – 1.50	Không	Chất khử trùng được thêm vào nước uống để xử lý.
Tiêu chuẩn Nước uống Sơ cấp – Mẫu nước máy trong nhà (Chì & Đồng)								
Chất gây ô nhiễm được phát hiện	Đơn vị	Hoạt độ	PHG	Năm xét nghiệm	Bách phân vị 90 (b)	Phạm vi: Thấp – Cao	Vi phạm	Số lượng trường học yêu cầu lấy mẫu kiểm tra chì.
Đồng	mg/L	1.3	0.3	2025	0.22	30 sites sampled; 0 over the AL	Không	0
Chì	ug/L	15	0.2	2025	ND	30 sites sampled; 0 over the AL	Không	0

Chú thích: (a) Giá trị trung bình được tính dựa trên giá trị trung bình năm động cao nhất. (b) Để đảm bảo tuân thủ, kết quả mẫu tại phân vị thứ 90 phải thấp hơn Ngưỡng hành động.

GIÁM SÁT CÁC CHẤT GÂY Ô NHIỄM CHƯA ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH - UCMR5

Giếng sau xử lý						
Chất gây ô nhiễm bị phát hiện	Đơn vị	Năm xét nghiệm	Trung bình hằng năm	Phạm vi: Thấp – Cao	Vi phạm	Nguồn nước uống chính.
Lithium	ug/L	2023	28.9	21.8 – 40.9	N/A	Kim loại xuất hiện tự nhiên, có thể tích tụ trong vùng nước mặn; muối lithium được sử dụng làm dược phẩm, dùng trong các pin điện hóa, ắc quy và các phản ứng tổng hợp hữu cơ.

Chú thích: No other samples taken in the UCMR5 study exceeded detection levels.

CHẤT LƯỢNG NƯỚC GIẾNG CẤP NƯỚC NGẦM

Chất gây ô nhiễm bị phát hiện	Đơn vị	MCL	PHG (MCLG)	Năm xét nghiệm	Trung bình hàng năm	Phạm vi: Thấp – Cao	Vi phạm	Nguồn nước uống chính.
Tiêu chuẩn Nước uống Sơ Cấp								
Arsenic	ug/L	10	0.004	2025	3.8	ND – 8.7	Không	Xói mòn trầm tích tự nhiên; dòng chảy từ các vườn cây ăn quả; chất thải từ sản xuất thủy tinh và điện tử.
Fluoride (Tự nhiên)	mg/L	2.0	1	2025	0.2	0.13 – 0.64	Không	Xói mòn trầm tích tự nhiên; chất phụ gia nước giúp tăng độ chắc khỏe cho răng; nước thải từ các nhà máy phân bón và nhôm.
Hoạt độ Hạt Alpha tổng	pCi/L	15	(Zero)	2025	2.8	ND – 7.43	Không	Xói mòn các trầm tích tự nhiên.
Hoạt độ hạt Beta tổng	pCi/L	50	(Zero)	2025	7.5	ND – 11.2	Không	Phân hủy các trầm tích tự nhiên và nhân tạo.
Hexavalent Chromium	ug/L	10	0.2	2025	3	ND – 5.5	Không	Sản phẩm phụ từ quy trình công nghiệp; xói mòn trầm tích tự nhiên.
Nitrate (N)	mg/L	10	10	2025	1.9	ND – 5.1	Không	Dòng chảy và rửa trôi từ việc sử dụng phân bón; rửa trôi từ bể tự hoại và hệ thống thoát nước; xói mòn các trầm tích tự nhiên.
Trichloroethylene [TCE]	ug/L	5	1.7	2025	0.4	ND – 1.5	Không	Nước thải từ các cơ sở tẩy dầu mỡ kim loại và các nhà máy khác.
Uranium	pCi/L	20	0.43	2025	1.6	ND – 5.7	Không	Xói mòn các trầm tích tự nhiên.
Tiêu chuẩn Nước uống Thứ Cấp								
Chloride	mg/L	500	N/A	2025	104	59 – 180	Không	Dòng chảy/rửa trôi từ các trầm tích tự nhiên; ảnh hưởng của nước biển.
pH Units	Units	6.5 – 8.5	N/A	2025	7.9	7.8 – 8.1	Không	Các khoáng chất xuất hiện tự nhiên.
Độ dẫn điện đặc trưng	µS/cm	1600	N/A	2025	719.3	500 – 1100	Không	Chất tạo ion khi hòa tan trong nước; ảnh hưởng của nước biển.
Sulfate	mg/L	500	N/A	2025	50.7	33 – 60	Không	Dòng chảy/rửa trôi từ các trầm tích tự nhiên; chất thải công nghiệp.
Tổng chất rắn hoà tan	mg/L	1000	N/A	2025	455.7	340 – 720	Không	Dòng chảy/rửa trôi từ các trầm tích tự nhiên.
Các thành phần khác – Không có Tiêu chuẩn cho Nước uống								
Alkalinity	mg/L	N/A	N/A	2025	123.3	93 – 170	N/A	Khoáng chất tự nhiên.
Bicarbonate Alkalinity	mg/L	N/A	N/A	2025	123.3	93 – 170	N/A	Khoáng chất tự nhiên.
Calcium	mg/L	N/A	N/A	2025	46.7	23 – 91	N/A	Khoáng chất tự nhiên.
Magnesium	mg/L	N/A	N/A	2025	15.1	6.2 – 26	N/A	Khoáng chất tự nhiên.
Potassium	mg/L	N/A	N/A	2025	2.9	2.1 – 3.6	N/A	Khoáng chất tự nhiên.
Sodium	mg/L	N/A	N/A	2025	69.4	42 – 110	N/A	Khoáng chất tự nhiên.
Độ cứng (a)	mg/L	N/A	N/A	2025	180.3	84 – 330	N/A	Khoáng chất tự nhiên.
Hóa chất không có Tiêu chuẩn – Không có tiêu chuẩn cho Nước uống								
Boron	ug/L	N/A	N/A	2024	21.4	ND – 150	N/A	Xói mòn trầm tích tự nhiên.
Bromide	ug/L	N/A	N/A	2024	400	220 – 640	N/A	Khoáng chất tự nhiên.
Vanadium	ug/L	N/A	N/A	2024	6.6	ND – 16	N/A	Xói mòn trầm tích tự nhiên.

Chú thích: (a) Quy đổi đơn vị độ cứng của nước: 17,1 GPG/mg/L. Tổng độ cứng (trung bình năm) = 10,54 grains/gallon (GPG); Tổng độ cứng (phạm vi) = 4,9 GPG - 19,3 GPG.

ĐỊNH NGHĨA

Mức Giới hạn Tối đa (MCL): Nồng độ cao nhất của một chất ô nhiễm được phép có trong nước uống. Các MCL sơ cấp được thiết lập càng gần với PHG (hoặc MCLG) càng tốt trong phạm vi khả thi về kinh tế và công nghệ. Các MCL thứ cấp được thiết lập nhằm bảo vệ mùi, vị và hình thức của nước uống.

Mục tiêu Mức Giới hạn Tối đa (MCLG): Lượng chất ô nhiễm trong nước uống mà dưới mức đó sẽ không phát sinh nguy cơ đã biết hoặc dự kiến đối với sức khỏe. MCLG được quy định bởi Cục bảo Vệ môi trường Hoa Kỳ.

Mục tiêu Sức khỏe Cộng đồng (PHG): Lượng chất ô nhiễm trong nước uống mà thấp hơn mức đó sẽ không phát sinh nguy cơ đã biết hoặc dự kiến với sức khỏe. Các PHG được thiết lập bởi Cục bảo Vệ môi trường California.

Tiêu chuẩn Nước uống Sơ cấp (PDWS): Bao gồm các MCL, MRDL và các kỹ thuật xử lý (T.T.) đối với các chất ô nhiễm ảnh hưởng đến sức khỏe, cùng với các yêu cầu về giám sát, báo cáo và xử lý nước.

Mức Dư lượng Chất Khử trùng Tối đa (MRDL): Nồng độ cao nhất của chất khử trùng được phép có trong nước uống. Có bằng chứng thuyết phục cho thấy việc bổ sung chất khử trùng là cần thiết để kiểm soát các vi sinh vật gây ô nhiễm.

Mục tiêu Mức Dư lượng Chất Khử trùng Tối đa (MRDLG): Lượng chất khử trùng trong nước uống mà dưới mức đó không phát sinh nguy cơ đã biết hoặc dự kiến đối với sức khỏe. Các MRDLG không phản ánh lợi ích của việc sử dụng chất khử trùng để kiểm soát vi sinh vật gây ô nhiễm.

Ngưỡng Hành động (A.L.): Nồng độ chất ô nhiễm mà nếu vượt quá sẽ kích hoạt các yêu cầu xử lý hoặc các biện pháp khác mà đơn vị cấp nước phải tuân thủ.

Kỹ thuật Xử lý (T.T.): Quy trình bắt buộc nhằm giảm nồng độ một chất ô nhiễm trong nước uống.

UCMR: Quy định Giám sát Hóa chất Chưa được Điều chỉnh, hỗ trợ U.S. Environmental Protection Agency và CDPH xác định sự hiện diện của một số chất ô nhiễm và nhu cầu điều chỉnh chúng.

MRL: Giới hạn báo cáo phương pháp hoặc giới hạn định lượng thấp nhất

N/A: Không áp dụng

ND: Không phát hiện

Mức Thông báo: Mức khuyến nghị dựa trên sức khỏe do DDW thiết lập cho các hóa chất trong nước uống chưa có MCL

NTU: Đơn vị độ đục Nephelometric

pCi/L: Picocuries trên mỗi lít mg/L: Milligrams trên mỗi lít ug/L: Micrograms trên mỗi lít ng/L: Nanograms trên mỗi lít

TON: Chỉ số ngưỡng mùi

TÌM HIỂU THÊM HOẶC THAM GIA HỌP HỘI ĐỒNG

Các cuộc họp hội đồng mở cho công chúng và thường được tổ chức vào thứ Hai tuần thứ ba của mỗi tháng tại văn phòng MCWD, địa chỉ 920 2nd Avenue, Suite B, Marina, lúc 6:00 chiều. Xem thêm nội dung bằng cách truy cập www.MCWD.org

Điện thoại:
(831) 384-6131 or (831) 883-5900

Email:
waterquality@mcwd.org

Theo chúng tôi tại:



Các nguồn Thông tin khác về Nước uống

[State Water Resources Control Board Division of Drinking Water Programs](#)

[USEPA Division of Ground Water and Drinking Water](#)

[Centers for Disease Control](#)

[Fort Ord Cleanup](#)



DIỄN GIẢI CÁC ĐƠN VỊ ĐO NHỎ THEO CÁCH DỄ HIỂU

Đơn vị		Tương đương
mg/L – milligram trên lít	ppm – tỉ lệ tính trên một triệu	1 giây đồng hồ so với 11.5 ngày
µg /L – microgram trên lít	ppb – tỉ lệ tính trên một tỉ	1 giây đồng hồ so với 32 năm
ng/L – nanoram trên lít	ppt – tỉ lệ tính trên một nghìn tỉ	1 giây đồng hồ so với 32,000 năm
pg/L – picogram trên lít	ppq – tỉ lệ tính trên một triệu tỉ	1 giây đồng hồ so với 32 triệu năm